

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Phạm Thị Thơm

2) Bà Nguyễn Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Mạnh Th, sinh năm 1989; nơi sinh: tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn 06, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1968 và con bà Triệu Thị X, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Dì Văn T, sinh năm 1989; nơi sinh: tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn 06, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dì Văn Kh, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. Đinh Quang L, sinh năm 1970; nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 06, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Quang T, sinh năm 1947 và con bà Lý Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Phan Thị Đ, sinh năm

1974 và 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

4. Di Văn S, sinh năm 1968; nơi sinh: tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn 06, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Di Khoản X và con bà Hoàng Thị S (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Y, sinh năm 1975 và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

5. Mừng Văn T1, sinh năm 1990; nơi sinh: tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn 06, xã Tr, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mừng Văn H, sinh năm 1964 và con bà Di Thị H, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1979; nơi sinh: tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 06, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ là Phạm Thị A, sinh năm 1987 và 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

7. Lý Văn T2, sinh năm 1995; nơi sinh: tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 03, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn M, sinh năm 1960 và con bà Bùi Thị H, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Lâm Thị Nh, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

8. Trần Văn T3, sinh năm 1990; nơi sinh: tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn 06, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1964 và con bà Di Thị Ph (đã chết); Bị cáo có vợ là Triệu Thị L, sinh năm 1994 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

9. Nguyễn Xuân V, sinh năm 1976; nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 06, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; Tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

10. Trần Hữu T4, sinh năm 1992; nơi sinh: tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 03, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là An Thị Thiên Th, sinh năm 1996 và 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Quốc N, sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn 02, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, sau khi dự đám tân gia tại nhà ông Dì Văn Kh (cùng thôn) xong, thì Hoàng Mạnh Th, Dì Văn T và Phạm Quốc N về nhà ông Hoàng Văn H (là bố đẻ của Th) ở cùng thôn ngồi uống nước. Tại đây Th, T và N thấy có sẵn 01 bộ bài Tú Lơ Khơ nên cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Liêng. Th, T và N lấy 01 cái chiếu cói trải ra nền phòng khách nhà ông H và 01 bộ bài Tú Lơ Khơ để làm công cụ, thỏa thuận mỗi người bỏ ra 500.000đ góp để đánh bạc. Lúc này N bỏ ra 500.000đ, T bỏ ra 520.000đ, Th do chỉ có 490.000đ nên bỏ ra để cùng đánh bạc. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.510.000đ (Một triệu năm trăm mười nghìn đồng). Cả ba đánh bạc được khoảng 15 phút thì N thua 100.000đ và có việc đi về nên nghỉ không đánh nữa. Sau đó có Lý Văn T2, Trần Hữu T3, Đinh Quang L, Nguyễn Xuân V, Dì Văn S, Mừng Văn T1, Trần Hữu T4, Nguyễn Văn Th1 đến và tiếp tục đánh bạc với Th và T1. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Cư Jút bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.260.000đ (năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) và các tang vật dùng để đánh bạc.

Hình thức đánh bài Liêng: Mười người ngồi thành vòng tròn, thứ tự từ trái qua phải là L, T3, V, T1, Th, T2, Th1, T4, S và T sử dụng 01 bộ bài Tú Lơ Khơ (52 lá bài), trước khi chia bài thì mỗi người chơi bỏ ra số tiền là 10.000đ gọi là tiền “nước” sau đó mỗi người được chia 03 quân bài, chia bài xong thì người chia bài sẽ được quyền tố trước, có thể tố thêm ít nhất là 10.000đ, cao nhất không được quá 50.000đ hoặc có thể úp bài coi như thua số tiền “nước” đã bỏ ra. Người tiếp theo nếu tố thì phải bỏ ra số tiền bằng với số tiền mà người tố trước đã bỏ ra hoặc có thể tố thêm tiền thì phải bỏ ra bằng số tiền của người tố trước cộng thêm số tiền tố thêm, hoặc úp bài coi như thua. Lần lượt tố theo vòng cho đến khi không có ai tố thêm tiền nữa thì mở bài so sánh để tìm ra người thắng. Cách so sánh như sau: Bài lớn nhất là bài có 03 lá bài giống nhau gọi là “Sáp”, trong đó 03 lá “A” là lớn nhất; bài lớn kế bài “Sáp” là bài có 03 lá bài liền kề nhau, không cần đồng chất, gọi là “Liêng”, trong đó bộ “Q K A” là lớn nhất; bài lớn kế bài “Liêng” là bài có 03 lá bài hình người từ quân J, Q, K nhưng không tạo thành “Sáp” và “Liêng” gọi là “Ba tây”; cuối cùng là bài tính điểm, là tổng số điểm của 03 lá bài cộng lại, lấy số ở hàng đơn vị, trong đó các lá bài từ 10 đến K đều được tính là 0 điểm, lá “A” tính là 01 điểm. Nếu bài người nào có số hàng đơn vị lớn nhất thì người đó sẽ thắng hết số tiền cá cược của ván đó, sau đó người thắng sẽ chia bài để đánh ván tiếp theo.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ: Thu giữ tại chiếu bạc 5.260.000đ (Năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 bộ bài Tú lơ khơ (đã qua sử dụng); 01 chiếu cói (đã qua sử dụng); thu trên người Nguyễn Xuân V số tiền 1.100.000đ, trên người Nguyễn Văn Th1 số tiền 6.300.000đ, Hoàng Mạnh Th giao nộp số tiền 100.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã chứng minh được tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.460.000đ (sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: Hoàng Mạnh Th sử dụng số tiền 590.000đ (gồm 490.000đ bỏ ra sòng, tự giao nộp 100.000đ); Dì Văn T sử dụng số tiền 520.000đ, Đinh Quang L sử dụng số tiền 600.000đ, Trần Văn T3 sử dụng số tiền 500.000đ, Nguyễn Xuân V sử dụng số tiền 1.620.000đ (gồm 520.000đ bỏ ra sòng, 1.100.000đ trên người), Mừng Văn T1 sử dụng số tiền 550.000đ, Lý Văn T2 sử dụng số tiền 500.000đ, Nguyễn Văn Th1 sử dụng số tiền 510.000đ, Trần Hữu T4 sử dụng số tiền 560.000đ, Dì Văn S sử dụng số tiền 510.000đ.

Cáo trạng số: 23/CTr-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố các bị cáo Hoàng Mạnh Th, Dì Văn T, Đinh Quang L, Dì Văn S, Mừng Văn T1, Nguyễn Văn Th1, Lý Văn T2, Trần Văn T3, Nguyễn Văn V, Trần Hữu T4 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 (BLHS)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Hoàng Mạnh Th, Dì Văn T, Đinh Quang L, Dì Văn S, Mừng Văn T1, Nguyễn Văn Th1, Lý Văn T2, Trần Văn T3, Nguyễn Văn V, Trần Hữu T4 phạm tội: “Đánh bạc”.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo các bị cáo Hoàng Mạnh Th, Dì Văn T, Đinh Quang L, Dì Văn S, Mừng Văn T1, Nguyễn Văn Th1, Lý Văn T2, Trần Văn T3, Trần Hữu T4 mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.460.000đ (sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ (đã qua sử dụng); 01 chiếu cói (đã qua sử dụng).

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả Nguyễn Văn Th1 số tiền 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy HĐXX đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 24/01/2021, tại thôn 6, xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bắt quả tang các bị cáo Hoàng Mạnh Th, Dì Văn T, Đinh Quang L, Dì Văn S, Mừng Văn T1, Nguyễn Văn Th1, Lý Văn T2, Trần Văn T3, Nguyễn Văn V, Trần Hữu T4 đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.460.000 đồng (sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: Hoàng Mạnh Th sử dụng số tiền 590.000đ (gồm 490.000 đ bỏ ra sòng, tự giao nộp 100.000 đ); Dì Văn T sử dụng số tiền 520.000đ, Đinh Quang L sử dụng số tiền 600.000đ, Trần Văn T3 sử dụng số tiền 500.000đ, Nguyễn Xuân V sử dụng số tiền 1.620.000đ (gồm 520.000đ bỏ ra sòng, 1.100.000đ trên người), Mừng Văn T1 sử dụng số tiền 550.000đ, Lý Văn T2 sử dụng số tiền 500.000đ, Nguyễn Văn Th1 sử dụng số tiền 510.000đ, Trần Hữu T3 sử dụng số tiền 560.000đ, Dì Văn S sử dụng số tiền 510.000đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để góp phần giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình;

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng rủ nhau đánh bạc, không có người cầm đầu, chủ mưu. Căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, các yếu tố nhân thân của từng bị cáo, HĐXX thấy cần có mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo.

Đối với hành vi Phạm Quốc N đánh bạc cùng Th và T, tổng số tiền tại thời điểm N tham gia đánh bạc là 1.510.000đ, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, công an huyện Cư Jut đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N là có căn cứ.

Đối với ông Hoàng Văn H khi các bị cáo lấy bài, chiếu cỏi và đánh bạc, ông H không có mặt ở nhà, ông H không biết và không đồng ý cho các bị cáo sử dụng nhà làm địa điểm đánh bạc, vì vậy không cấu thành tội phạm.

[7]. Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo mà hình phạt chính không phải là phạt tiền.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.460.000đ (sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ (đã qua sử dụng); 01 chiếu cỏi (đã qua sử dụng) và công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo Th, đây là số tiền bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả số tiền trên cho bị cáo Th.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Mạnh Th, Di Văn T, Đinh Quang L, Di Văn S, Mừng Văn T1, Nguyễn Văn Th1, Lý Văn T2, Trần Văn T3, Nguyễn Văn V, Trần Hữu T4 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh Th 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng

Giao bị cáo Hoàng Mạnh Th cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hoàng Mạnh Th số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Di Văn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng

Giao bị cáo Di Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Di Văn T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đình Quang L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng

Giao bị cáo Đình Quang L cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đình Quang L số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng

Giao bị cáo Nguyễn Xuân V cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân V số tiền 15.000.000đ (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T4 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng

Giao bị cáo Trần Hữu T3 cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, tỉnh Đắk Nông là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Hữu T4 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Di Văn S số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Mừng Văn T1 số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th1 số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lý Văn T2 số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.460.000đ (sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bộ bài Tú lơ khơ (đã qua sử dụng);

+ 01 chiếu cỏi (đã qua sử dụng)

(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút và Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút).

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả bị cáo Nguyễn Văn Th1 số tiền 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Mạnh Th, Dì Văn T, Đinh Quang L, Dì Văn S, Mừng Văn T1, Nguyễn Văn Th1, Lý Văn T2, Trần Văn T3, Nguyễn Văn V, Trần Hữu T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Cư Jút;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã Tr;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hà Ngân